

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Đào Lê Quốc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Tân Q, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn*: chị Trần Mộng M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Tân Q, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Lê Quốc Th và chị Trần Mộng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Đào Lê Quốc Th và chị Trần Mộng M thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 22/6/2011 cho chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị M chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị M cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh

Thông trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Anh Th , chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Th , chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Đào Lê Quốc Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49406 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại anh Th 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Mộng M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã t, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H1